TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 21-02-2024.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lâm Thị Loan Em.

- Ông Ngô Văn Tân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-NHGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Danh Thị L, sinh ngày 01/01/1985. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Anh Sơn Đ, sinh ngày 01/01/1985. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/01/2023 nguyên đơn chị Danh Thị L trình chị: Chị Danh Thị L và anh Sơn Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 05/03/2013. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2020 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã dẫn đến cuộc sống không còn hạnh phúc. Chị L yêu cầu được ly hôn với anh Sơn Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị L và anh Đ có 02 người con chung, một là Sơn H, sinh ngày 26/8/2006, hai là Sơn Hoàng P, sinh ngày 22/02/2013, chị L đang nuôi con, yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc ly hôn.

Bị đơn anh Sơn Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đề ngày 18/01/2023 trình bày như sau: Anh Đ bận đi làm ăn xa nên không tham gia phiên toà, anh đồng ý ly hôn, đồng ý giao con cho chị L nuôi, không có yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản, nợ.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn, về con chung đề nghị giao cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Toà án không tiến hành hoà giải được do chị Danh Thị L có đơn đề nghị không mở phiên hoà giải, Toà án đưa vụ án ra xét xử và triệu tập tham gia phiên toà, nguyên đơn chị Danh Thị L, bị đơn anh Sơn Đ đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị L và anh Sơn Đ tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Chị L yêu cầu ly hôn, anh Đ cũng đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng qua lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn cũng như qua kết quả xác minh cho thấy trong quá trình chung sống chị L và anh Đ thực tế có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc và không còn chung sống với nhau, xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh Đ đã không thể giải quyết được, cả hai đều thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị L và anh Đ được thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Nguyên đơn chị Danh Thị L và anh Sơn Đ có hai người con, tên Sơn H, sinh ngày 26/08/2006 và Sơn Hoàng P, sinh ngày 22/02/2013, hiện cháu H và cháu P đang sống chung với chị L, chị L yêu cầu được quyền nuôi con, anh Đ đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy cháu H và cháu P đã sống ổn định với chị L nên việc giao cháu H và cháu P cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi cho các con. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 82

Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con con chung không ai được quyền cản trở anh Đ thực hiện quyền của mình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Danh Thị L và anh Sơn Đ mỗi người phải chịu án phí hôn nhân là 150.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

[6] Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn, giao con cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho chị Danh Thị L và anh Sơn Đ được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Sơn H, sinh ngày 26/8/2006 và Sơn Hoàng P, sinh ngày 22/02/2013 cho chị Danh Thị L trực tiếp nuôi con đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Sơn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ việc ly hôn.

- Về án phí: Chị Danh Thị L và anh Sơn Đ mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, chị L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000439 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, chị L được nhận lại 150.000 đồng tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy nhân dân nơi đương sự cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Trịnh Thị Bích Phượng